

Toán

Đề- xi-mét khối, xăng-ti-mét khối

Bài 1. Điền vào ô trống theo mẫu

Số	Đọc số
76 cm ³	Bảy mươi sáu xăng- ti- mét khối
	Năm trăm mười chín đề-xi-mét khối
	Tám mươi lăm phẩy không tám đề-xi-mét khối
	Bốn phần năm xăng-ti-mét khối
192cm ³	
2001dm ³	
8/3 cm ³	

Bài 2: Điền số thích hợp vào chỗ chấm :

$$1\text{dm}^3 = \dots\dots\dots \text{cm}^3$$

$$154\ 000\ \text{cm}^3 = \dots\dots\dots \text{dm}^3$$

$$375\text{dm}^3 = \dots\dots\dots \text{cm}^3$$

$$4/5\ \text{dm}^3 = \dots\dots\dots \text{cm}^3$$

$$5,8\text{dm}^3 = \dots\dots\dots \text{cm}^3$$

$$2\ 000\ \text{cm}^3 = \dots\dots\dots \text{dm}^3$$

$$2\ 000\ \text{cm}^3 = \dots\dots\dots \text{dm}^3$$

$$490\ 000\ \text{cm}^3 = \dots\dots\dots \text{dm}^3$$